

Cảm nhận về môi trường kinh doanh hiện nay

VŨ DUY THÁI*

 ần đây, công cuộc cải cách quản lý kinh tế đã có nhiều chuyển động tích cực theo hướng thị trường. Đại hội Đảng lần thứ X đã cho phép đảng viên làm kinh tế tư nhân, và lần đầu tiên đề cập đến *Chiến lược Phát triển doanh nghiệp*. Luật Doanh nghiệp đã đơn giản hoá thủ tục, giảm thiểu rào cản gia nhập thị trường. Luật đầu tư đã xoá bỏ các phân biệt đối xử giữa các nhà đầu tư, hạn chế sự can thiệp hành chính, bảo đảm hỗ trợ đầu tư phù hợp với nguyên tắc đối xử quốc gia (NT) và tối huệ quốc (MFN). Nhà nước đã cho đấu thầu rộng rãi cổ phần cổ phiếu và nhập khẩu hàng hoá theo nhu cầu thị trường (trừ những mặt hàng bị cấm hoặc phải có giấy phép riêng). Phương pháp xây dựng văn bản pháp luật đã tiến dần theo hướng dân chủ hoá có điều tra khảo sát đánh giá và đại diện khu vực tư nhân (lần đầu tiên) được tham gia từ đầu vào quá trình soạn thảo.

Nét nổi bật hơn cả là quyết sách kết thúc đàm phán gia nhập WTO song phương với Hoa Kỳ, cho dù độ mở của thị trường và cam kết lần này lớn hơn nhiều so với Hiệp định thương mại Việt - Mỹ. Điều này thể hiện rõ ràng hơn bao giờ hết quyết tâm đẩy mạnh mở cửa để đưa nền kinh tế Việt Nam hội nhập vào nền kinh tế chung của thế giới.

Song bên cạnh những bước đi rất ấn tượng ấy, vẫn tồn tại và phát sinh thêm những rào cản, gây tổn phí cho doanh nghiệp, ảnh hưởng không tốt đến môi trường kinh doanh và số thu ngân sách của Nhà nước. Cụ thể như sau:

1. Điều 7 của Luật Doanh nghiệp quy định "Doanh nghiệp được kinh doanh các ngành nghề không cấm. Các Bộ, ngành, HĐND và UBND các cấp không được quy định ngành nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh", nhưng nhiều địa phương vẫn không cho đăng ký kinh doanh ngành nghề được xem là "nhạy cảm". Nhiều địa phương lại có những qui định quá ngặt nghèo như kinh doanh một nghề đơn giản như *giới thiệu việc làm* cũng phải có 5 nhân viên (được đào tạo) và 300 triệu đồng ký quỹ? Hay như thủ tục gia nhập thị trường đã được rút ngắn, song vẫn còn phải trải qua 3 Bộ năm bước, 43 ngày. Mặc dù Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu "gút" lại thành một "đầu mối", nhưng đến nay vẫn chưa được thực hiện, khiến việc khởi động kinh doanh sau đăng ký của Việt Nam vẫn còn tốn phí thời gian, tiền của nhiều nhất so với các nước trong khu vực. Bên cạnh đó những quy định có tính "giấy phép con" xuất hiện ngày càng nhiều. Những cản trở này không được tháo gỡ sẽ ảnh hưởng không tốt đến việc thi hành Luật Doanh nghiệp và "chỉ tiêu 500.000 doanh nghiệp vào năm 2010".

2. Thuế suất các sắc thuế đánh vào ô tô, xe máy (kể cả xe đã qua sử dụng) không thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng, làm cho thị trường ngành hàng này trầm lắng. Doanh số của mặt hàng này 5 tháng đầu năm nay giảm 30 - 40% so với cùng kỳ năm 2004. Thuế chuyển quyền và thuế chuyển đổi mục đích sử dụng đất vẫn

* Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký - Hiệp hội công thương Hà Nội.

giữ thuế suất theo giá đất cũ, nghĩa là cao hơn 6 - 7 lần so với mức thuế phải đóng trước ngày 1 - 7 - 2004. Mức thuế này cùng với những bất hợp lý của Nghị định 181 tuy đã được sửa đổi bằng Nghị định 17, nhưng lại không tương thích với Nghị định 02 "cấm không được nhận tiền đặt hàng trước của khách hàng" nên thị trường nhà đất tiếp tục đóng băng với những tiền ẩn khôn lường. Chính phủ đã yêu cầu các Bộ, ngành chức năng phải điều tra khảo sát đánh giá tác động xã hội trước khi ban hành văn bản pháp luật, nhưng những yêu cầu này vẫn chưa được thực hiện nghiêm túc. Quy định Thuế đánh vào ô tô đã qua sử dụng và dự thảo Thuế thu nhập cá nhân đang bị dư luận phê phán là một ví dụ.

3. Cách tính chi phí hiện tại chưa phù hợp với cách tính chi phí của WTO. Ví dụ một số chi phí WTO không cho là trợ cấp phù hợp như chi phí cho cán bộ đi học, làm nhà công nhân và một số chi phí hợp lệ khác được tính vào giá thành. Nhưng chính sách thuế của Việt Nam lại xem là không hợp lý, không được tính, làm chi giá thành thực tế của sản phẩm cao hơn. Song về danh nghĩa lại thấp hơn, nhất là khi bị so sánh với giá sản phẩm tương ứng của các nước có nền kinh tế thị trường như Ấn Độ chẳng hạn, làm cho các doanh nghiệp Việt Nam bị thua thiệt trong các vụ kiện bán phá giá! Đề nghị Bộ Tài chính sớm xem xét chỉnh sửa cách tính chi phí cho phù hợp với thông lệ vì các vụ kiện bán phá giá sẽ còn xảy ra trong thương mại quốc tế.

4. Việc điều chỉnh giá bán điện hiện tại vẫn dựa vào giá thành do ngành điện kê khai trong đó có nhiều yếu tố phi kinh tế, cần phải làm rõ, đó là (i) tổn thất chuyển tải (11,6%) và hao phí vận hành (2,97%) chiếm tới 14,57% tổng sản lượng điện là quá cao (ii) tỷ lệ điện bán dưới giá thành sản xuất chiếm 17,82% tổng mức bán ra (15,83%.100 số đầu tiên và 1,99% bán buôn cho các khu dân cư) và mức bù lỗ vẫn còn 140đ/KW là chưa hợp lý. Ấy là chưa kể đến các khoản chi phí bảo trì 4,72% khấu hao 25,02% và chi phí khác 2,56%, chiếm 32,28% tổng doanh thu bán điện (11.388 tỷ/35.235 tỷ/doanh thu/2005) là quá lớn.

Trong khi đó, chủ trương đầu tư của ngành điện còn chưa hợp lý. Mặc dù ngành điện đang thiếu vốn nhưng vẫn đầu tư hàng ngàn tỷ đồng vào lĩnh vực viễn thông.

Cần phải đổi mới toàn bộ hệ thống quản lý và kinh doanh ngành điện, đề nghị Chính phủ xem xét kể cả việc tách chính sách xã hội ra khỏi kinh doanh ngành điện như đã áp dụng với một số nông trường quốc doanh.

5. Tăng lương là biện pháp thúc đẩy sản xuất, tạo sự gắn bó giữa người lao động và doanh nghiệp thường làm. Mức lương tối thiểu và thang bậc ấn định hợp lý theo Nghị định 145 thuộc về cơ chế 3 bên. Song quyết định 03/06 đã đưa mức lương tối thiểu của Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lên 870, 790 và 710 ngàn đồng/tháng là vội vã, thiếu lộ trình, chẳng những không phát triển được mối quan hệ hài hoà chủ thợ, mà còn tạo ra sự khác biệt về tiền lương giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài! Được biết Bộ Lao động - Thương binh xã hội đang soạn thảo văn bản đề nghị tăng lương tối thiểu của người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong nước lên 700.000đ/tháng vào cuối năm nay! Cùng lúc với giá điện, nước, cước phí vận tải và nguyên liệu đầu vào tăng liên tiếp, trong khi sức chịu đựng của các ngành sản xuất đã tới đỉnh điểm!

Theo kết quả điều tra mới đây, khối doanh nghiệp tư nhân kinh doanh thua lỗ chiếm tỷ lệ 25% trong khi hơn 10% DNNN có cùng hoàn cảnh. Đáng chú ý có 20/101 tổng công ty nhà nước hoạt động kém hiệu quả, thua lỗ lớn. Nếu chi phí đầu vào tiếp tục tăng thì các doanh nghiệp sẽ rất khó tồn tại và cạnh tranh trên thị trường.

6. Được biết, độ mở cửa thị trường và những cam kết lần này với Hoa Kỳ lớn hơn nhiều so với Hiệp định thương mại Việt - Mỹ. Vậy những cam kết với Hoa Kỳ và 27 nền kinh tế có yêu cầu đàm phán song phương là gì? Chính phủ có thể phổ biến rộng rãi những cam kết ấy cho doanh nghiệp và khi Việt Nam là thành viên WTO, liệu có phải thực hiện những cam kết ấy với các thành viên khác hay không? Chính phủ đã xoá bỏ một số ưu đãi nhằm đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh và một nền hành chính minh bạch không thể chậm trễ, để tổn thương đến quyền lợi của doanh nghiệp. Trong khi công cuộc cải cách hành chính diễn ra chậm chạp, Chính phủ có biện pháp gì để thực hiện sự bảo đảm ấy? (xem tiếp trang 43)

31. Nhóm Điều tra gồm TS. Lê Đăng Doanh, Nguyễn Đình Cung (CIEM), Cao Bá Khoát và Nguyễn Trung Nam (Vụ Doanh nghiệp, Bộ KH&ĐT) và Nguyễn Thái Sơn (Vụ Kiểm tra Quyết định, Văn phòng Chính phủ).
32. Xin xem thêm Báo cáo về Giấy phép, CIEM " UNDP (1998).
33. Như vậy, từ đầu năm 2000 đến giữa năm 2002, trên cơ sở kiến nghị của Tổ Công tác, Chính phủ và Thủ tướng đã bãi bỏ được 114 giấy phép, chuyển 46 giấy phép sang điều kiện kinh doanh không giấy phép.
34. Tổ Công tác (2002): "Báo cáo Ba năm Thi hành Luật Doanh nghiệp", tr.12
35. Ngày 24 tháng 7 năm 2002, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh đã ra quyết định 2457/QĐ-UB thu hồi Quyết định 464/2002/QĐ-UB
36. Rất nhiều ý kiến như vậy trên các phương tiện thông tin đại chúng.
37. Bên cạnh đó, có một vài bộ có tích cực trong việc tự bỏ một số giấy phép như Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Lao Động, Thương binh và Xã hội.
38. Thẻ người Đại diện Sở hữu Công nghiệp đã thuộc danh mục bãi bỏ đã được chính phủ thông qua. Sau khi trao đổi với Bộ trưởng Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường, thì nó đã được loại ra khỏi danh sách cần bãi bỏ. Bộ trưởng trong cuộc trao đổi đã thừa nhận là không cần thiết, nhưng đề nghị cho giữ lại thêm một số năm nữa.
39. Từ thời gian này, VCCI đã tiếp nhận các kết quả thu được của Tổ Công tác, đồng thời, cập nhật, bổ sung thêm và hàng năm đã công bố Danh mục Giấy phép Kinh doanh còn Hiệu lực.
40. PMRC-ADB-GTZ (2006): "Giấy phép và Điều kiện Kinh doanh ở Việt Nam: Thực trạng và Con đường Phía trước".
41. PMRC-ADB-GTZ (2006): "Giấy phép và Điều kiện Kinh doanh ở Việt Nam: Thực trạng và Con đường Phía trước". Trong báo cáo này, TS. Phạm Duy Nghĩa đã nhận xét rằng: "...Có thể quan sát thấy cơ quan chủ trì soạn thảo Luật Thương mại là Bộ thương mại đã lặng lẽ đưa vào Luật thương mại năm 2005 nhiều loại giấy phép mới dưới những tên gọi khác nhau, ví dụ cho các tổ chức, pháp nhân nước ngoài muốn thực hiện mua bán hàng hóa ở Việt Nam, xem Điều 23 III LTM, chấp nhận khuyến mại, xem Điều 92 IX LTM, đăng kí nhượng quyền thương mại, xem Điều 291 I LTM. Tổng cục du lịch cũng khéo léo thông qua Pháp lệnh du lịch mà yêu cầu các hướng dẫn viên du lịch phải có thẻ do Tổng cục này cấp. Bên cạnh số đồ của Bộ tài nguyên & môi trường, mới đây Bộ xây dựng đã giành lấy quyền cấp sổ hồng cho sở hữu nhà trên đất theo Nghị định số 95/2005/NĐ-CP, Bộ tư pháp dường như do bất cẩn trong soạn thảo mà vô tình muốn có thêm giấy xanh cho đăng kí bất động sản trong dự luật về Đăng kí bất động sản. Chỉ dưới sức ép phản đối mạnh mẽ của công luận, ba bộ này mới buộc phải ngồi lại với nhau và tìm cách thống nhất các loại giấy cần thiết cho người dân, điều này cho đến nay vẫn chưa đạt được..."
42. PMRC-ADB-GTZ (2006): "Giấy phép và Điều kiện Kinh doanh ở Việt Nam: Thực trạng và Con đường Phía trước".
43. Có rất nhiều loại giấy phép hiện nay chỉ nằm trong các loại văn bản pháp luật như thông tư, quyết định...
44. Với các tên gọi khác nhau như chứng chỉ hành nghề, chứng nhận đạt tiêu chuẩn, giấy chứng nhận đăng ký, giấy phép, thẻ hành nghề...
45. Nguyễn Thị Thu Trang (2005): "Doanh nghiệp và Vấn đề Giấy phép Kinh doanh".
46. Phạm Chi Lan. "Sự "Lưỡng lự" giữa Tự do Kinh tế và Kiểm soát", Báo điện tử VietnamNet (www.vietnamnet.vn), ngày 14 tháng 2 tháng 2006.

CẢM NHẬN

VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH...

(tiếp theo trang 59)

Đây là thời điểm rất khó khăn, doanh nghiệp đang tìm mọi kế sách để hội nhập và phát triển không muốn phải đối phó, hoặc bị tổn thất vì những quy định có tính phiến diện. Vì vậy, Chính phủ và các Bộ, ngành cần xem xét để có giải pháp về các vấn đề nêu trên, đẩy

mạnh cải cách thể chế quản lý, đổi mới phương pháp soạn thảo để văn bản ban hành đạt chất lượng cao, ít sai sót. Có như vậy mới nâng cao hiệu lực, hiệu quả và uy tín của cơ quan quản lý nhà nước, bảo đảm môi trường kinh doanh lành mạnh cho doanh nghiệp và nền kinh tế. □